

THAN DÙNG NẤU GANG CHO ĐÚC
Yêu cầu kỹ thuật

TCVN
4310 — 86

Уголь для плавки чугуна в литейном процессе
Технические требования

Coal for cast iron process
Technical requirements

Có hiệu lực
từ 1-1-1988

Tiêu chuẩn này áp dụng cho than Hòn gai — Cầm phả, Vàng danh và Mạo khê để nhiệt luyện dùng nấu gang cho đúc.

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Chất lượng than để nhiệt luyện dùng nấu gang cho đúc được quy định theo các chỉ tiêu và mức nêu trong bảng sau :

Vùng than	Cỡ hạt mm	Tỷ lệ dưới cỡ khi giao nhận ban đầu không lớn hơn	A ^k . %		W ^{lv} . %		V ^{ch} .% S _c ^k .%	
			trung bình	không lớn hơn	trung bình	không lớn hơn	trung bình	
Hòn gai Cầm phả	50—80 (80—150)	18	8,0	10,0	2,5	4,0	6,0	0,5
Vàng danh Mạo khê	+25	20	13,0	15,0	7,0	9,0	5,5	0,8

Chú thích :

- Các chỉ tiêu hàm lượng chất bốc cháy và hàm lượng lưu huỳnh chung không chỉ dùng để tham khảo.
- Cỡ hạt 80 — 150mm sản xuất theo hợp đồng giữa bên sản xuất và bên tiêu thụ.

2. PHƯƠNG PHÁP THỬ

3.1. Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và xác định các chỉ tiêu chất lượng của than theo các quy định sau:

- Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu theo TCVN 1693 - 86;
- Xác định tỷ lệ dưới cỡ theo TCVN 4307 - 86;
- Xác định độ tro khô A^k theo TCVN 173 - 75;
- Xác định độ ẩm của mẫu làm việc W^v theo TCVN 172 - 75
- Xác định hàm lượng chất bốc cháy V^{ch} theo TCVN 174 - 86;
- Xác định hàm lượng lưu huỳnh chung khô S_c^k
theo TCVN 175 - 86.